

Số: 259 /KH-UBND

Ninh Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Ninh Sơn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 4996/KH-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện tỉnh Ninh Thuận năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Ninh Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Việc tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền nhằm phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không có tính khả thi, hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, để kịp thời kiến nghị đình chỉ thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ hoặc đính chính văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xác định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật;

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Gửi văn bản quy phạm pháp luật để kiểm tra

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành gửi đến Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền;

- b) Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- c) Thời gian thực hiện: ngay sau khi có văn bản quy phạm pháp luật được ký ban hành.

2. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối tượng kiểm tra

Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung;

- Kiểm tra về nội dung của văn bản; theo Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn đang còn hiệu lực pháp luật;

- Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c) Trách nhiệm tự kiểm tra

Trưởng Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

d) Thời gian tự kiểm tra

Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

đ) Xử lý kết quả tự kiểm tra

- Văn bản được xử lý gồm:

- + Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành;

- + Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

- + Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Việc xử lý văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Hình thức xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật thực hiện theo Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

a) Đối tượng được kiểm tra

- Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND cấp xã;

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung;

- Kiểm tra về nội dung của văn bản: theo Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn đang còn hiệu lực pháp luật;

- Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c) Thẩm quyền kiểm tra

Trưởng Phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND cấp huyện kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã.

d) Thời gian kiểm tra

Kiểm tra ngay sau khi cơ quan ban hành gửi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

đ) Xử lý kết quả kiểm tra

- Văn bản được xử lý gồm:

+ Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành; có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

+ Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Việc xử lý văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 120 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Hình thức xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật thực hiện theo Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Nội dung báo cáo: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Thời điểm chốt số liệu tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12/2020

3. Thời hạn gửi báo cáo

a) Báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của các phòng, ban thuộc UBND huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tư pháp) trước ngày 05/01/2021;

b) Báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, do Phòng Tư pháp tham mưu gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/01/2021.

4. Lưu ý: Đối với thời hạn gửi báo cáo thống kê (theo biểu mẫu) thực hiện theo quy định về công tác thống kê tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm, của cấp nào do cấp đó thực hiện.

2. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản thực hiện theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

a) Là đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn ban hành;

b) Giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

d) Hằng năm, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

2. Trưởng các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (theo khoản 2 Mục II Kế hoạch này), thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Kịp thời cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết và phối hợp với Phòng Tư pháp trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn

a) Trên cơ sở kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại cấp mình, gửi về Phòng Tư pháp trước ngày **31/12/2019**; thường xuyên tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cấp mình ban hành;

b) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành về Phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

4. Ngoài nội dung kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Kế hoạch này các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản; phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết. / *ch*

Nơi nhận: *ch*

- Sở Tư pháp (Phòng NV 1);
- TT. HU, HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Đình Vinh

